



## CHỮ "DUYÊN" TRONG THƠ DUYÊN CỦA XUÂN DIỆU

XUÂN DIỆU – MỘT NHÀ THƠ RẤT ĐỖ YÊU ĐỜI VÀ CŨNG ĐƯỢC ĐỜI YÊU MẾN LẠI MỘT CÁCH MẶN NỒNG (HUY CẬN). THI SĨ ẤY ĐI TRÊN ĐƯỜNG ĐỜI, DẠO BƯỚC TRÊN ĐƯỜNG THƠ, HÁI NHỮNG BÔNG HOA GẤP DƯỚI CHÂN MÀ HƯƠNG SẮC NẢY RA TỪ ÁNH SÁNG CỦA MỘT TẤM LÒNG, MỘT TÂM HỒN KHÁT KHAO GIAO CẢM VỚI ĐỜI. THƠ LÀ CỤM ĐẦU MÙA CHÀNG TẶNG CHO NHÂN GIAN, MÀ THƠ NHẤT CÓ LẼ LÀ THƠ DUYÊN.

**Ở** đây, ta không bắt gặp giọng thơ sôi nổi, điệu thơ gấp gáp; cũng không gặp lời thơ vội vàng, giục giã đầy mê say, hăm hở... thường thấy trong thơ ông. Nhưng đọc kĩ, *Thơ duyên* lại là bài thơ Xuân Diệu nhất. Vậy, điều gì đã tạo nên sức hút diệu kì ấy?..

Gói gọn trong năm khổ thơ nhỏ xinh, bài thơ êm dịu như một bản tình ca – một bản tình ca nồng và trẻ. Nó đi vào lòng người bằng lời thơ dịu dàng, tình thơ nhẹ nhàng và bằng vẻ xa vắng, mộng lung, mơ hồ của tứ thơ. Và phải chăng, chính vẻ ngoài ít chất Xuân Diệu ấy lại làm nên cái duyên riêng của *Thơ duyên*.

Bài thơ mở đầu bằng một buổi chiều thu êm dịu, mát trong:

*Chiều mộng hòa thơ trên nhánh duyên*

*Cây me riu rít cặp chim chuyền*

*Đổ trời xanh ngọc qua muôn lá,*

*Thu đến – nơi nơi động tiếng huyền..*

Lòng thi sĩ như cộng hưởng, hòa nhịp với thiên nhiên mộng và mơ. Tất cả đều hữu

tình, hữu duyên. Vậy chúng ta nên hiểu chữ *duyên* như thế nào cho đúng? Từ chữ dùng của đạo Phật - thuật ngữ chỉ duyên cớ, căn nguyên, xuất phát điểm, nguồn gốc của mọi sự (như tiền duyên, duyên nghiệp, căn duyên...), chữ *duyên* đã được Xuân Diệu dùng theo nghĩa chuyển, mang một màu sắc mới: Duyên ở đây là duyên của đất trời và duyên của lòng người, là sự ràng buộc, giằng níu, giao hòa, gắn kết, cảm thông tuyệt đối. Bởi phương tiện thắt buộc không gì khác chính là sợi dây tơ mỏng manh nhưng bền chắc, dẻo dai: TƠ TRÔI hòa điệu với TƠ LÒNG. Trong không gian như có dây tơ ấy, thanh âm, sắc màu, vạn vật giăng mắc một cách hài hòa. Vì thế, đọc thơ thu lại thấy ấm nóng tình xuân, sức xuân... Thơ mùa thu mà không lạnh lẽo, cô đơn. Đây xa sự lụi tàn của lá vàng bay, ngô đồng rụng hay cái đơn côi, lẻ loi, mệt mỏi trong cánh chim chiều... Xuân Diệu mang vào Thơ duyên một cảnh thu đẹp dịu dàng với nhánh duyên hòa trong chiều mộng, với hàng me ngập tràn, rộn rã tiếng ca; ấm vui của ánh trời chiếu rớt qua muôn lá... Chỉ bằng từ *đổ*, nhà thơ cho ta cảm nhận trời thu

như một viên ngọc bích khổng lồ, hòa sắc cả không gian – ngập tràn sắc xanh: xanh trời, xanh lá, xanh cây... xanh cả hồn thơ. Bầu trời xanh hóa châu báu đổ ập xuống khiến tâm hồn thi sĩ trải qua những giây phút đầy áp ngọt ngào, choáng ngợp, mê say đến ngỡ ngàng... Lời thơ, hình ảnh thơ giao hòa quấn quýt. Cỏ cây, hoa lá như mềm mại, sẽ sàng hơn qua các từ lấp láy, qua cách phối âm? *Thơ duyên* mở đầu bằng cuộc hòa thơ trên nhánh duyên. Đường như vạn vật như chứa sẵn trong mình thứ năng lượng – âm nhạc để cùng ngân lên bao giai điệu khi bàn tay thu huyền diệu khẽ chạm vào. Đọc đoạn thơ, ta có cảm giác như ngâm nhạc trong miệng. Đó là khúc nhạc của thiên nhiên dạo lên đón thu về hay cũng chính là nhạc lòng của một trái tim son trẻ, một tâm hồn xanh thắm – Xuân Diệu?

Duyên ấy còn là mộng với những biến thái sắc, hình khó có thể gọi tên:

*Con đường nhỏ nhỏ, gió xiêu xiêu*

*Lá lá cành hoang, nắng trở chiều...*

Những câu thơ như thế ta chỉ có thể cảm

mà khó có thể lí giải. Đường như mỗi sự vật đều phát ra những luồng sóng từ trường lan tỏa, giao thoa với cảnh vật xung quanh, cho nên gió mới *xiêu xiêu* cùng con đường *nhỏ nhỏ, nắng trở chiều* cùng sự *lả lả của cành hoang*... Cảnh như muốn theo lời thơ mà tan ra. Nó chỉ mất một tí rõ ràng để được thêm rất nhiều thơ mộng (Hoài Thanh). Qua lăng kính của tình yêu, qua cặp mắt xanh non, ngỡ ngàng, nhà thơ nhìn thấy vạn vật như đến bên nhau, vương vấn, quán quýt, kết thành cặp thủ thỉ, tâm tình. Đến đây, chúng ta đã phần nào thấy được cách nhìn của nhà thơ mới nhất trong các nhà Thơ mới này (Hoài Thanh). Tơ trời đã làm nên một vũ trụ song đôi. Và chính con người trong vũ trụ song đôi ấy cũng khao khát được sánh đôi:

*Buổi ấy lòng ta nghe ý bạn*

*Lần đầu rung động nỗi yêu thương*

Như thế, cái duyên của thiên nhiên đã tạo nên cái duyên của hồn người. Sợi tơ lòng đã rung lên trong ảnh hưởng của nhạc, trong không khí thơ mộng của đất trời, cỏ hoa:

*Em bước điem nhiên không vương chân*

*Anh đi lững đững chẳng theo gân*

Anh và em xuất hiện dửng dưng như đôi người xa lạ. *Em bước điem nhiên, anh đi lững đững* - cả hai không ai có ý định rút ngắn khoảng cách ấy. Nhưng giữa bước thu êm, tơ trời đã gắn kết với tơ lòng để kết thành mối dây huyền diệu của ái tình: *Anh với em như một cặp vẩn*. Nếu cặp chim chuyền là hình ảnh sống động của buổi chiều thu, thì anh và em là một cặp vẩn tuyệt đẹp giữa bài thơ dụ của đất trời. Thơ duyên được treo mắc giữa bối cảnh chiều thu thơ mộng, đầy hương sắc, thanh âm. Ở đây, tơ trời vũ trụ xui khiến lòng người nảy những mối tơ lòng vấn vương. Để từ vô tâm, chàng trai thấy lòng mình giăng tơ với tâm hồn cô gái. Cảnh vật liên thông, đồng cảm xui khiến lòng người giao hòa, đồng điệu. Đây là phát hiện tinh tế của nhà thơ về tình yêu - một tình yêu lung linh, tuyệt đẹp. Nó đến ngẫu nhiên nhưng là tất yếu, trở thành quy luật. Tình yêu đến, tình yêu đi ai biết. Nó nảy sinh bất ngờ nên khó ai có thể sơ đồ hóa thứ tình cảm muôn thuở này (*Sóng bắt đầu từ gió. Gió bắt đầu từ đâu? Em cũng không biết nữa. Khi nào ta yêu nhau -*

Xuân Quỳnh). Qua khổ thơ, Xuân Diệu đã diễn tả một cách tinh tế, đã nói hộ những rung động, xúc cảm đẹp đẽ của tâm hồn con người trong cái thuở ban đầu lưu luyến ấy...

Cảnh đã có mối cảm thông, khi có tình người lại càng thêm thông cảm:

*Mây biếc về đâu bay gấp gấp*

*Con cò trên ruộng cánh phân vân*

*Chim nghe trời rộng giang thêm cánh*

*Hoa lạnh chiều thua sương xuống dần*

Câu thơ tả cảnh mà lại gọi được cả thời gian - tâm trạng. Thi sĩ cảm nhận được chiều muộn trong hình ảnh *mây biếc về đâu bay gấp gấp*, trong sự *phân vân*, lưỡng lự, ngập ngừng của cánh cò trước khi cất mình vào mây biếc.... Cảnh đấy mà đã xôn xao bao ý tình của con người. Ở đây, sự bông bột của Xuân Diệu có lẽ đã phát biểu ra một cách đầy đủ hơn cả trong những rung động tinh vi. Ví thế, cánh cò Xuân Diệu động lại với lòng người không phải ở sự vận động hữu hình trong dáng vẻ lạng lẽ bay với rặng liễu (*Lạc hạ dự có lộ tế phi - Vương Bột*) mà ở chính sự vận động vô hình trong gân cốt của nó...

Khổ thơ cuối cùng phải chăng là sự cất nghĩa, lí giải về tình yêu?

*Ai hay tuy lạng bước thu êm*

*Tuy chẳng băng nhân ga tổ niếm*

*Trông thấy chiều hôm ngọc ngần vầy*

*Lòng anh thôi đã cười lòng em*

Xuân Diệu đã làm mới, lạ hóa một cách nói truyền thống (Đi lên cũng gặp chi, đi xuống cũng gặp chi, người ta đồn mộng đồn mị tôi với chị là vợ chồng). Lời thơ Xuân Diệu hay điệu hồn Việt Nam? Không có người mai mối, cũng chẳng cần đợi lời mối mai (*Tuy chẳng băng nhân ga tổ niếm*) nhưng tự cảnh đã xui lòng người, đã kết họ thành đôi lứa. Hoa duyên hứa hẹn kết trái duyên tình. Bài thơ dụ dẫn tan bởi chiều thu đã tàn và sương lạnh đã xuống (*Chim nghe trời rộng dang thêm cánh. Hoa lạnh chiều thu sương xuống dần*) - thời điểm ngân lên tiếng reo vui, ngỡ như hạnh phúc đến tột đỉnh: *Lòng*

*anh thôi đã cười lòng em*... Đây là khi khúc nhạc thiên nhiên đã ngừng im cũng là lúc nhân vật trữ tình nghe lòng mình lên tiếng, để cất lên lời của trái tim. Đây là cách thể hiện vừa kín đáo, tế nhị vừa có sự mạnh mẽ, táo bạo trong lời tỏ tình xưa. Rượu cũ mà bình mới - nội dung ấy được lạ hóa bằng cách diễn đạt rất hiện đại.

Như vậy, Xuân Diệu không hề đối lập cái tôi của mình với cuộc sống, với người đời... Ở bài thơ này, ông đã tìm thấy một nguồn sống dồi dào ẩn náu trong những hình thức nhỏ nhặt, mơ hồ... Sự sôi trào, dào dạt của nhà thơ đã được phát biểu một cách đủ đầy qua những rung động trước những biến thái tinh vi của cảnh sắc thiên nhiên và lòng người. Có chút mơ hồ



trong tứ thơ nhưng chính sự mơ hồ ấy lại làm nên chất thơ, nét duyên riêng của bài thơ này. Có thể coi, đây là một định nghĩa đích thực về tình yêu mà thi sĩ đã bao lần bản thảo, lí giải nhưng không sao cất nghĩa nổi. Ta hiểu vì sao *Thơ duyên* lại là bài thơ duy nhất của Xuân Diệu được in trong tuyển tập *Thơ tình thế giới*...

VŨ THỊ HUƠNG GIANG